

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 384/2021/HS-ST
Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2021/QĐXXST-HS ngày 20/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn D**, sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông (không xác định) và bà Thái Thị G; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 11/01/2021, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973

Địa chỉ: khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11 tháng 01 năm 2021, Thái Văn D điều khiển xe gắn máy biển số 2787 đi đến tiệm tạp hóa tại số 69 đường Lò Lu, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức thì dừng xe để mua nước uống. D dựng xe gắn máy trước cửa tiệm tạp hóa rồi đi vào bên trong. Lúc này, D phát hiện anh Nguyễn Văn Đ là chủ quán đang nằm ngủ trên võng phía sau tủ kính, D thấy bên trong tủ kính anh Đ để một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. D lén lút chiếm đoạt điện thoại của anh Đ đi ra ngoài định tẩu thoát

thì bị anh Đ phát hiện bắt giữ giao công an phường Thường Thạnh xử lý. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20;
- 01 xe gắn máy biển số 53 R9-2787, số máy 152FMH-30000764, số khung BCH023PD-000764.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 148-2021/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 có giá trị còn lại là 3.060.000 đồng.

Về phần dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9 đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ không có yêu cầu gì khác.

[2] Bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 22/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Thái Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án tù 09(chín) tháng đến 01(một) năm tù. Phần dân sự đã giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên đề nghị không xem xét giải quyết. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo Thái Văn D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, có xác nhận của người có thẩm quyền tại nơi giam giữ, phù hợp với các quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và việc vắng mặt bị cáo không làm trở ngại việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định bị cáo Thái Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Đ, tài sản có giá trị là 3.060.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Thái Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản, có tính cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo có tính bộc phát, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho người bị hại là có cơ sở.

Đối với xe gắn máy biển số 2787, số máy 152FMH-30000764, số khung BCH023PD-000764. Anh Tăng H là người đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho chị Khương Thủy T. Sau đó, chị T bán xe lại cho Thái Văn D, việc mua bán các bên thỏa thuận miệng và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định nhưng đã thuộc quyền quản lý, sử dụng của Thái Văn D. D dùng xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Thái Văn D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: Thái Văn D 08 (tám) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021. Vì thời hạn phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo Thái Văn D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm nào khác.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy hiệu HAMCO biển số 53R9-2787, số máy 152FMH-30000764, số khung BCH023PD-000764 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 03 ngày 02/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền